

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/DS - ST

Ngày: 28/9/2020

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Buôn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST – DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C; Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc K – Phó giám đốc phòng Giao dịch Ngân hàng C, huyện L; địa chỉ: Ấp 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (văn bản ủy quyền số 7300/QĐ- NHCS ngày 19/9/2020). (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn O, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lâm Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2020, cũng như tại phiên Tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện L, tỉnh Sóc Trăng có cho ông Phạm Văn O vay vốn theo chương trình cho vay hộ nghèo, ngày vay 01/7/2009, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 06/6/2017, vay số tiền vốn là 15.000.000 đồng (Mười

lăm triệu đồng), lãi suất là 0,65%/tháng. Tính đến ngày 02/10/2020, ông O chỉ mới trả được tiền lãi là 3.936.500 đồng (ba triệu, chín trăm ba mươi sáu ngàn, năm trăm đồng), chưa trả vốn. Do ông O không thanh toán đúng thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển số nợ của ông O sang nợ quá hạn, tính đến ngày 02/10/2020 ông O còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính là 9.305.392 đồng (chín triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng), tổng cộng vốn và lãi là 24.305.392 đồng (Hai mươi bốn triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng)

Nay Ngân hàng C yêu cầu ông Phạm Văn O và bà Lâm Thị T hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 9.305.392 đồng (chín triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng), tổng cộng vốn và lãi là 24.305.392 đồng (Hai mươi bốn triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn O trình bày: Ông có ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện L (viết tắt là Ngân hàng), theo chương trình cho vay hộ nghèo, với số tiền vốn là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); ngày vay là 01/7/2009, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/6/2017. Tính đến ngày 09/3/2020, ông thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi là 8.426.131 đồng (tám triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm ba mươi một đồng), tổng cộng vốn và lãi là 23.426.131 đồng (hai mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm ba mươi một đồng).

Nay ông Phạm Văn O thống nhất cùng vợ là bà Lâm Thị T đồng ý hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/3/2020 là 8.426.131 đồng (tám triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm ba mươi một đồng), tổng cộng vốn và lãi là 23.426.131 đồng (hai mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm ba mươi một đồng).

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị T, kể từ khi thụ lý đến nay Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng bà T không có ý kiến phản hồi đối với việc khởi kiện của Ngân hàng. Do đó Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Văn O có trách

nhiệm trả cho Ngân hàng C số tiền vốn 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 9.305.392 đồng (chín triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng), tổng cộng vốn và lãi là 24.305.392 đồng (Hai mươi bốn triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn O và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông O, bà T.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng C yêu cầu ông O và bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 9.305.392 đồng (chín triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng), tổng cộng vốn và lãi là 24.305.392 đồng (Hai mươi bốn triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng). Ngân hàng C có cung cấp các Sổ vay vốn, thể hiện ông O có vay số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Bị đơn ông O cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng C số tiền vốn là 15.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Căn cứ vào Điều 92 đây là tình tiết không phải chứng minh.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được Hội đồng xem xét như sau:

Căn cứ vào mục 2.2 Điều 2 của Sổ vay vốn, thì bên vay có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong sổ vay vốn theo đúng định kỳ. Trong quá trình vay ông O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, nên ông O phải chịu hậu quả theo giao kết. Vì vậy việc nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu ông O có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Tại mục 2.2 Điều 2 của Sổ vay vốn thì Hộ vay có nghĩa vụ *“trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong sổ vay vốn”*. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong sổ vay vốn tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, số tiền lãi trên Ngân hàng đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận nên yêu cầu của Ngân hàng buộc ông O trả số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 9.305.392 đồng (chín triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ trả nợ: Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu bà Lâm Thị T có nghĩa vụ liên đới cùng ông Phạm Văn O thanh toán các khoản nợ vay. Nhận thấy: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong

đó có nêu rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập hợp lệ bà T tham gia hòa giải và công khai chứng cứ, nhưng bà T không tham gia cũng không có văn bản phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác ông O vay vốn nhằm mục đích chăn nuôi, phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Do nghĩa vụ dân sự này chỉ do ông O xác lập, nhưng tại thời điểm vay tiền, ông O và bà T vẫn tồn tại mối quan hệ hôn nhân, mục đích vay để sử dụng chung. Cho nên, căn cứ vào Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân gia đình, bà T phải có trách nhiệm liên đới cùng ông O thanh toán số tiền vốn gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 9.305.392 đồng (chín triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 24.305.392 đồng (Hai mươi bốn triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng)

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn ông Phạm Văn O và bà Lâm Thị T phải chịu 1.215.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm c, điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C; Buộc bị đơn ông Phạm Văn O và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày xét xử là 24.305.392 đồng (Hai mươi bốn triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng) (Trong đó vốn gốc là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); lãi 9.305.392 đồng (chín triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày 03/10/2020, nếu ông Phạm Văn O và bà Lâm Thị T chưa thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng C, thì ông O và bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Văn O và bà Lâm Thị T phải chịu 1.215.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà